**TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 6**

**Năm học: 2023-2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến Thức:**

Kiểm tra lại các nội dung kiến thức sau:

- Những khái niệm cơ bản và kĩ năng chủ yếu của bộ môn

- Những điều lí thú khi học môn Địa lí

- Địa lí và cuộc sống

- Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ

- Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ

- Lịch sử và cuộc sống

- Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ

- Lịch sử và cuộc sống

- Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử?

- Thời gian trong lịch sử

- Nguồn gốc loài người

**2. Kĩ năng**

- Xác định được: kinh tuyến gốc, các kinh tuyến Đông và kinh tuyến Tây; vĩ tuyến gốc, các đường vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam; nửa cầu Đông và nửa cầu Tây, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam trên bản đồ và quả Địa Cầu

- Xác định được tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ và quả Địa Cầu.

- Đọc và hiểu nội dung bản đồ dựa vào kí hiệu bản đồ.

- Vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tế

**II. CÂU HỎI**

**A. Trắc nghiệm**

**Câu 1**. Hiện tượng, quá trình nào sau đây các em sẽ được tìm hiểu trong phân môn Địa lí 6?

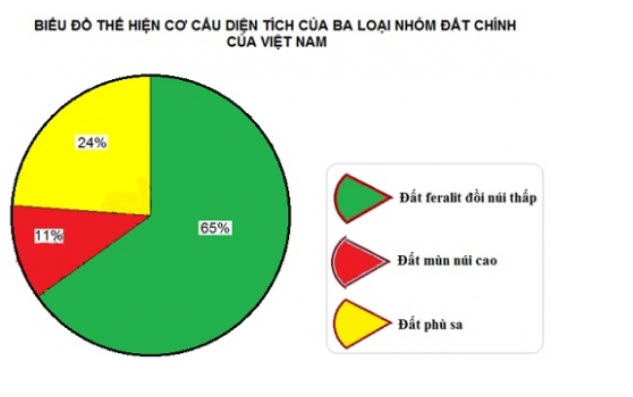
A. Sự chuyển hoá năng lượng trong các chất.

B. Hiện tượng các mùa.

C. Sự lớn lên của cơ thể sinh vật.

D. Sự biến dạng của lo xo.

**Câu 2.** Hình vẽ dưới đây liên quan đến kĩ năng nào trong môn Địa lí?



A. Bản đồ. B. Biểu đồ. C. Bảng số liệu. D. Sơ đồ.

**Câu 3***.* Vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến

A. 00. B. 23027’. C. 66033’. D. 900.

**Câu 4.**Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến

A. 00. B. 600. C. 900. D. 1800.

**Câu 5:** Nhận định nào dưới đây ***không đúng***về vai trò của việc học Địa lí trong đời sống?

A.Có kiến thức địa lí tốt, ta sẽ tổ chức các hoạt động sản xuất an toàn hơn, tránh được thiệt hại do thiên tai.

B.Sử dụng tốt hơn các tài nguyên, lợi thế về vị trí địa lí.

C.Tự tin hơn khi đến thăm/sống ở 1 vùng đất mới.

D. Giúp chúng ta hiểu về cội nguồn dân tộc.

**Câu 6.**  Học địa lí giúp em:

**A.** Khám phá được tự nhiên, văn hóa, kinh tế nhiều nơi trên thế giới

B. Giải thích các hiện tượng vật lý.

C.Tìm hiểu lịch sử của nhân loại.

D. Nắm vững công thức Hóa học

**Câu 7.** Kinh tuyến Tây là:

A. Là kinh tuyến nằm bên phải của kinh tuyến gốc.

**B.** Là kinh tuyến nằm bên trái của kinh tuyến gốc.

C. Nằm ở phía trên xích đạo.

D. Nằm ở phía dưới xích đạo.

**Câu 8.** Kí hiệu bản đồ có mấy loại?

A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.

**Câu 9.** Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

A. Điểm. B. Đường. C. Diện tích. D. Hình học.

**Câu 10.** Bản đồ là

A. hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

B. hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

C. hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

D. hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 11.**Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

A. các đường kinh, vĩ tuyến. B. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

C. mép bên trái tờ bản đồ. D. các mũi tên chỉ hướng.

**Câu 12.**Có bản đồ **không** thể hiện các đường kinh tuyến và vĩ tuyến thì chúng ta dựa vào mũi tên chỉ hướng nào sau đây?

A. Hướng Nam. B. Hướng Đông. C. Hướng Bắc. D. Hướng Tây.

**Câu 13.**Bản đồ có tỉ lệ nhỏ hơn 1 : 1 000.000 là những bản đồ có tỉ lệ

A. nhỏ. B. trung bình. C. lớn. D. rất lớn.

**Câu 14.**Mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng

A. rất nhỏ. B. nhỏ. C. trung bình. D. lớn.

**Câu 15.** Tỉ lệ bản đồ chỉ rõ

A. mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

B. độ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

C. khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

D. độ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

**Câu 16.**Lịch Sử được hiểu là tất cả những gì

**A. đã xảy ra trong quá khứ.** B. sẽ xảy ra trong tương lai.

C. đang diễn ra ở hiện tại. D. đã và đang diễn ra trong đời sống.

**Câu 17.**Ý nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?

**A. Biết được chu kì chuyển động của các thiên thể trong vũ trụ.**

B. Biết được cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

C. Biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, mỗi lĩnh vực.

D. Đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại.

**Câu 18.**Tư liệu hiện vật là

A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.

B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

C. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

**D. di tích, đồ vật… của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.**

**Câu 19.** Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

A. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

B. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.

**C. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.**

D. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

**Câu 20.** Các truyền thuyết như: Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh - Thủy Tinh… thuộc loại hình tư liệu nào?

**A. Tư liệu truyền miệng.** B. Tư liệu hiện vật.

C. Tư liệu chữ viết. D. Tư liệu gốc.

**Câu 21.** Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

A. Sự lên, xuống của thuỷ triều.

B. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...

**C. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.**

D. Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.

[**Câu 22.**Theo Công lịch, 1000 năm được gọi là một](https://doctailieu.com/trac-nghiem/theo-cong-lich-1000-nam-duoc-goi-la-mot-c-thien-nien-ki-trac-nghiem-mon-lich-98148)

A. thế kỉ.  B. thập kỉ. C. kỉ nguyên. **D. thiên niên kỉ.**

[**Câu 23.**Tương truyền, năm đầu tiên của Công nguyên là năm](https://doctailieu.com/trac-nghiem/theo-tuong-truyen-nam-dau-tien-cua-cong-nguyen-la-nam-b-chua-gie-su-ra-doi-98151)

A. Đức Phật ra đời. **B. Chúa Giê-su ra đời.**

C. Chúa Giê-su qua đời. D. loài vượn người xuất hiện.

**Câu 24.** Cách ngày nay khoảng 4 triệu năm, một nhánh của loài Vượn cổ đã tiến hóa thành

A. vượn người. **B. Người tối cổ.**

C. Người tinh khôn. D. Người hiện đại.

**Câu 25.** Quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra theo tiến trình nào sau đây?

A. Vượn người => người hiện đại => người tối cổ.

B. Người tối cổ => người tinh khôn => vượn nhân hình.

**C. Vượn người => người tối cổ => người tinh khôn.**

D. Người hiện đại => người tối cổ => vượn người.

**Câu 26.** Cách ngày nay khoảng 15 vạn năm, dạng người nào đã xuất hiện

A. người vượn. B. Người tối cổ.

C. người khéo léo. **D. Người tinh khôn.**

**Câu 27.** Những dấu tích nào của người tối cổ được tìm thấy tại Đông Nam Á?

A. Công cụ và vũ khí bằng đồng.

**B. Di cốt hóa thạch và công cụ bằng đá.**

C. Di cốt hóa thạch và vu khí bằng sắt.

D. Đồ gốm và vũ khí bằng đồng thau.

**Câu 28.** Nội dung nào dưới đây **không đúng**khi mô tả về đặc điểm hình thể của Người tối cổ?

A. Hoàn toàn đi, đứng bằng hai chân.

B. Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi cao.

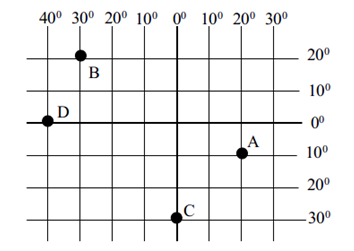
C. Thể tích hộp sọ lớn hơn so với vượn cổ.

**D. Trán cao, mặt phẳng, cơ thể gọn và linh hoạt.**

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1**: Cho biết nếu vẽ các đường kinh tuyến, vĩ tuyến cách nhau 10 thì trên quả Địa cầu có bao nhiêu kinh tuyến, vĩ tuyến ?

**Câu 2**: Quan sát hình dưới đâyghi tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.



**Câu 3**:Một bản đồ có tỉ lệ 1: 500.000. Tính khoảng cách trên bản đồ từ A đến B biết khoảng cách thực tế từ A đến B là 25 km?

**Câu 4:**

Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1 : 6 000 000, khoảng cách từ Thủ đô Hà Nội đến thành phố Vinh (tỉnh Nghệ An) là 5 cm. Vậy trên thực tế, thành phố Vinh cách Thủ đô Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

**Câu 5:** Các sự kiện dưới đây xảy ra cách năm 2023 khoảng bao nhiêu năm:

+ Khoảng thiên niên kỉ III TCN, người Ai Cập đã biết làm ra lịch.

+ Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra năm 40.

**Câu 6:** Trình bày quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người

**Câu 7:** Kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến lịch sử mà em biết?

**Câu 8:** Hãy kể những ngày nghỉ lễ theo âm lịch và dương lịch ở nước ta?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ, nhóm CM** | **Người lập** |
| **Kiều Thị Tâm** |  | **Phạm Thị Huệ** |